

Web Tác giả Trần Xuân An

CÁC TRÍCH ĐOẠN ĐỀ CẬP ĐẾN PHONG TRÀO VĂN THÂN & CÀN VƯƠNG CHỐNG PHÁP 1883-1885-1886 TỪ BÀI VIẾT “CÓ ĐIỆN” CỦA CỐ HỌC GIẢ HOÀNG XUÂN HÃN

Nguồn: Tạp chí điện tử DIỄN ĐÀN

[http://www.diendan.org/tai-lieu/bao-cu/so-016/co-dien-1-tren-5/...](http://www.diendan.org/tai-lieu/bao-cu/so-016/co-dien-1-tren-5/)

Vài lời của người trích đoạn nguyên văn bài viết “Cố Điện”:

Uy tín nghiên cứu của học giả Hoàng Xuân Hãn (1908-1996) đã được khẳng định trong khoảng 50 năm gần đây, mặc dù về hành trạng chính trị người ta có thể thấy hình như không nhất quán (du học tại Pháp nhờ học bổng của Chính phủ Đông Dương, tham gia Chính phủ Trần Trọng Kim, rồi được Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà mời làm trưởng ban chính trị trong cuộc đàm phán với Pháp tại Hội nghị trù bị Đà Lạt, lại bị Pháp bắt, kể đến là lưu vong sang Pháp, cộng tác với Thư viện Quốc gia Pháp và Thư viện Dòng Tên Vatican – theo Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế, *“Từ điển nhân vật lịch sử”*, Nxb. VHNT., 1999, tr. 1165-1167). Tôi tình cờ gặp tên ông trong một lần vào “Google - tìm kiếm” với từ chìa khoá “Phụ chính Tường”. Bài viết của ông, “Cố Điện”, viết về Phan Điện, thân sinh của luật sư Phan Anh, nhưng hầu như trọng tâm của nó lại đề cập đến hai phụ chính Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết và phong trào Văn thân - Càn vương chống Pháp trong thời điểm 1883-1885-1886. Bài viết được chia làm 5 kì, đăng trên Diễn Đàn tại Pháp (in giấy [?], từ 1993 đến 1994), gần đây được cập nhật trên Tạp chí điện tử cũng có tên là Diễn Đàn và ban chủ trương cũng ở tại nước Pháp. Học giả Hoàng Xuân Hãn, qua đó, đã trích dịch và cung cấp cho chúng ta những tư liệu rất quý, từ bộ *“Tư liệu Trung – Pháp – Việt giao thiệp”*. Tuy nhiên, học giả Hoàng Xuân Hãn cũng không tránh nổi những những “kiến thức” (*) đã trở thành định kiến sử học sai lầm.

1. Hoàng Xuân Hãn xem “Chiếu Càn vương” tại Hà Tĩnh là có thật, nhưng ngay trong sai lầm này ông lại có một sai lầm khác thuộc về trí nhớ (hoặc do sơ suất nào đó). Đó là sự lẫn lộn ngày tháng ban “Chiếu” theo âm lịch và dương lịch. Thực ra, “Chiếu Càn vương” theo Gosselin, trong *Le Laos et le protectorat français* (xuất bản tại Paris, 1900), *một bản chiếu mà nhiều nhà nghiên cứu (khởi đầu là Nnc. Trần Viết Ngạc) và cả tôi đã chứng minh là ngụy tạo*, được ban bố vào ngày 19-9-1885, tức là ngày 11-8 Ất Dậu, chứ không phải là 11-8-1885 như Hoàng Xuân Hãn đã viết.

2. Hoàng Kế Viêm hay Hoàng Tá Viêm bắt đắcc dĩ phải theo dụ của Đổng Khánh, truy kích các nghĩa sĩ Càn vương, chứ không phải theo lệnh của Tôn Thất Thuyết. Tuy nhiên, Hoàng Tá Viêm vẫn bày tỏ quan điểm của mình: *“Đánh [nghĩa sĩ Càn vương] để yên dân, chứ không cốt đánh để*

thắng” (*Đại Nam thực lục, chính biên*, kỉ Đồng Khánh = ĐNTL.CB, tập 37, Nxb. KHXH., 1977, tr. 200 – 203, 305).

3. Về tờ bầm số 2 do Tôn Thất Thuyết mượn danh nghĩa Hàm Nghi để viết, vào ngày 6-10 năm trước (12.11.1885), phải chăng không phải như Hoàng Xuân Hãn hiểu lầm: “*Có lẽ, hoặc trên đường đi Lai Châu, hoặc sau khi trú tại nhà Đèo Văn Trì, Tôn Thất Thuyết đã nhân danh Hàm Nghi viết tờ bầm này*” (“*Cố Điện*”, bài đã dẫn, phần 3/5). Thực ra, vào thời điểm tháng 9 Ất Dậu 1885, Tôn Thất Thuyết vẫn còn ở Hương Sơn, Hà Tĩnh và vừa kèm vua ra “*Chiếu chỉ triệu mời thân hào hạt Hà Tĩnh...*” (ĐNTL.CB., tập 37, Nxb. KHXH., 1977, tr. 75-76); và sau ngày 16-9 Ất Dậu (1885), ngày Sơn phòng Hà Tĩnh bị Pháp bắt đầu đánh chiếm (cộng thêm dăm bảy ngày diễn ra chiến trận), Tôn Thất Thuyết liền đưa vua Hàm Nghi vào Quảng Bình (cộng thêm dăm bảy ngày nữa), sau đó mới cùng Trần Xuân Soạn đi qua Tàu cầu viện. Như vậy, tôi e rằng tờ bầm kí ngày mùng 6-10 Ất Dậu (12-11-1885) phải được viết ở Quảng Bình, trước khi Tôn Thất Thuyết qua Tàu (nhà Đèo Văn Trì là nơi ghé lại trên đường đi). Bấy giờ, đi đường rừng, không thể đi nhanh như thế được. Và điều quan trọng, tôi cho rằng Tôn Thất Thuyết cho dù cả gan đến đâu cũng không dám vi phạm pháp luật ở mức tối nghiêm trọng là giả mạo tên vua Hàm Nghi để kí vào tờ bầm, vì ở Lai Châu (nhà Đèo Văn Trì), bấy giờ, làm gì có vua Hàm Nghi ở đấy.

Trong 3 điểm trên, điểm 1 & 2 là quan trọng nhất.

Điểm khác, không thuộc sai lầm của học giả Hoàng Xuân Hãn, mà chỉ là lời viết nhẽ, viết tránh của Tôn Thất Thuyết (và Hàm Nghi), trong tờ bầm số 1 (tháng 6 Ất Dậu [HXH.: ? 7 1885]), về chính kiến thân Pháp và cái chết (được hưởng lệ “tam ban triều điển”) của Hiệp Hoà. Điểm này tôi chỉ chưa thêm 3 dấu hỏi.

Điều quan trọng là nội dung các trích đoạn 2 tờ bầm, 1 thư trình của 3 vị quan biên giới nước ta và lời đề đạt lên vua Thanh của các quan Vân – Quý nước Tàu. Tuy Hoàng Xuân Hãn chỉ trích dịch, nhưng các trích đoạn rất hoàn chỉnh và trọn ý. **Qua những tư liệu này, chúng ta thấy Tôn Thất Thuyết không hề chửi rủa, mạ sát và đổ tội cho Nguyễn Văn Tường (để chạy tội thất thủ kinh đô).** Các đoạn trích 2 tờ bầm ấy phản ánh khá đúng sự thật lịch sử đã xảy ra. Xin đơn cử: «*Ngày 21 tháng trước (tháng 5 năm Ất Dậu, tức 3.7.1885), đô thống chúng (tướng De Courcy) lại đem 6 chiếc tàu lớn vào cửa Thuận An. Hơn nghìn lính đổ bộ lên Trấn Bình đài tại góc hữu trong thành, đóng cùng lính đã phái đến đó từ trước. Chúng nó hoành hành áp bức như thế. Chúng tôi chịu nhịn muôn bề không nổi. Đêm 22 tháng trước (4–5 tháng 7), chúng tôi đã chiến đấu với chúng, từ giờ Sửu (quá 1 giờ sáng) đêm ấy đến giờ Thìn đêm 23 (quá 7 giờ sáng đêm 5-6 tháng 7), giết được hơn nửa binh lính chúng. Khổn nỗi! Súng trái phá của chúng bắn dữ dội, mà súng đại bác của chúng tôi không địch nổi. Tôi đã đem thân liều ra phía Bắc thành, xếp đặt các tỉnh, cứ hiểm đóng quân, khuyến lệ thân dân lo việc khôi phục...*» (dẫn theo Hoàng Xuân Hãn, “*Cố Điện*”, phần 2/5). Nói cách khác, qua đó, chính những tư liệu này, do Hoàng Xuân Hãn cung cấp, đã góp phần phủ nhận “*Chiếu Cần vương*” số 2 và số 3 hay “*Chiếu Cần vương* –

Gosselin – 19-9-1885”, “*Chiếu Cần vương – D’Argenlieu – 03-7-1889*”. Thật vậy, không nghi ngờ gì nữa, trong sự thật lịch sử không từng có “Chiếu Cần vương” số 2 và số 3 hay “*Chiếu Cần vương – Gosselin – 19-9-1885*”, “*Chiếu Cần vương – D’Argenlieu – 03-7-1889*” do vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết ban bố. Đó chỉ là 2 bản Chiếu Cần vương nguy tạo, cụ thể là bản số 2 do Pháp (kể cả linh mục thực dân) bịa tạo và bản số 3 cũng do Pháp hay bọn phỉ bịa tạo ra mà thôi.

Ngoài những điểm cần xem xét và xác quyết lại như trên, tôi nhận thấy các đoạn mà tôi trích từ bài viết của học giả Hoàng Xuân Hãn là rất có giá trị.

Ở lời thưa trước này, tôi cũng xin *Tạp chí điện tử Diễn Đàn* (tại Pháp) vui lòng cho phép tôi được trích đoạn bài viết nói trên. Người đọc có thể tra cứu, tìm kiếm qua *Google search* hoặc theo link tôi đã ghi ở phần xuất xứ của bài “*Cố Điện*”. Tôi tin rằng sẽ không có sự sửa chữa nào nữa ở bài viết ấy (tác giả của nó đã quá cố). Dưới đây là những trích đoạn nguyên văn, kể cả cách viết chính tả về từ ghép của học giả Hoàng Xuân Hãn.

Trần Xuân An

Việt Nam, TP.HCM., 10-6 HB8 (2008)

(*) Cái được gọi là "kiến thức" nhưng sai lầm này trong mọi ngành khoa học không phải là ít. Trong sử học lại càng nhiều, chẳng hạn, ngay vấn đề phi chính thống của nhà Triệu (Triệu Đà), Nguyễn Trãi trong “*Bình Ngô đại cáo*” đã sai (“*Tự Triệu, Đinh, Lý, Trần chi triều tạo ngã quốc, dữ Hán, Đường, Tống, Nguyên nhi các đế nhất phương*”) cho đến nay, mặc dù qua nhiều tranh luận, thương xác, đính chính, vẫn có nhiều sách vở viết không đúng.

Xem thêm: Trần Xuân An -- “[VỀ CÁI GỌI LÀ “CHIẾU CẦN VƯƠNG – D’ARGENLIEU – 03-7-1889”](http://tranxuanan.writer.goolepages.com/vecaiduocgoila-chieucanvuong-d-argenlieu-03-7-1889)”

(<http://tranxuanan.writer.3.googlepages.com/vecaiduocgoila-chieucanvuong-d-argen.htm>)

(trích đoạn)

CÁC TRÍCH ĐOẠN LIÊN QUAN TRỰC TIẾP

Cố Điện (phần 2/5)

(bài đã đăng *Diễn Đàn* số 16, 02.1993)

Cập nhật : 10/03/2008 10:41

(... lược bớt ...)

Còn một sự gai mắt nhất cho quân nhân Pháp là Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết, hai phụng thần, tiêu biểu quân dân Việt Nam (TXA. nhấn mạnh). Tướng De Courcy mới được đề bạt làm toàn quyền, liền đưa thêm quân vào Huế, định bắt tù Tôn Thất Thuyết, ép Hàm Nghi phải xin phép Pháp mới được làm vua, và tỏ nhiều cử chỉ sinh học tàn phế triều đình ta, khiêu khích chiến tranh để lập chính quyền hợp tác bảo hộ. Quân đội Pháp, trang bị khí giới tinh nhuệ, được cai quản tốt, lại đóng sẵn trong thành Huế ; cho nên ngày 5.7.1885 chiếm Kinh thành dễ dàng. Tôn Thất Thuyết đem Hàm Nghi với tàn quân chạy qua Lào về sơn phận Qui Hợp thuộc Hà Tĩnh. Bấy giờ đã vào đầu tháng 8 năm 1885. Một mặt, Tôn Thất Thuyết ra chiếu "Cần vương" (11.8.1885) [??? – TXA. nêu dấu hỏi], một mặt cho lệnh Hoàng Kế Viêm [??? – TXA. nêu dấu hỏi] và các tỉnh trưởng dọc biên giới Trung Quốc chuyển cho các tổng đốc Vân - Quý và Lương – Quảng lời tố cáo và lời cầu phong của Hàm Nghi. Bộ ngoại giao Đài Loan còn giữ được nhiều công văn về việc ấy. Trong các thư có đoạn (dịch sau đây, những chữ trong vòng đơn là lời chú thích của tôi):

«...trộm nghĩ nước tôi đã được Thiên triều phong vào hàng phiên phục đến nay đã vài (?) trăm năm. Phục vương xưa tôi, Nguyễn Phúc Thì (Tự Đức) bị bệnh đã mất từ lâu, vào ngày (16) tháng 6 năm Quang tự thứ 9 (1883). Quốc nhân bầu người em, là Nguyễn Phúc Thăng (Hiệp Hoà) tạm coi việc nước. Rồi Nguyễn Phúc Thăng tự liệu óm yếu, gánh không nổi chức trách. Ngày mùng 1 tháng 11 năm ấy, đã nhường việc [??? – TXA. nêu dấu hỏi] cho con trai cả của Phục vương xưa, tên là Nguyễn Phúc Hạo (Kiến Phúc), tức là anh ruột tôi đây Nguyễn Phúc Minh (Hàm Nghi). Trong tháng 6 và tháng 11 năm Quang tự thứ 9 (1883), đã có tờ bày giải duyêndo các việc xảy ra, trình quan tuần phủ Quảng Tây và quan tổng đốc Lương - Quảng xét và thay mặt Việt nam tâu lên Cửu trùng. . . Rồi đến ngày mùng 10 tháng 6 năm Quang tự thứ 10 (1884), anh xưa tôi, Nguyễn Phúc Hạo, lại bị bệnh mất, để lời dặn lại rằng, theo thứ tự thì tôi, Nguyễn Phúc Minh, đáng được nối ngôi Phục vương xưa . Ngày 12 tháng ấy, tôi đã tạm coi việc nước, để đợi mệnh Thiên triều. Khốn nỗi ! Các tỉnh Bắc Kỳ giáp Nội địa đã bị Pháp chiếm, mà các cảng ven bể lại bị nó ngăn; đến đổi các đường thủy bộ đều bị nghẽn, khiến tình hình chúng tôi không thể trình lên.

« Vả chẳng, mấy năm nay, binh thuyền Pháp đã gây nhiều chuyện ở nước tôi. Trong tháng 7 năm Quang tự thứ 9 (1883), toàn quyền Pháp Hara mãng (Harmand) đem binh thuyền thành linh vào cửa Thuận An ngoài quốc đò, đánh phá các đồn lũy ép lập 27 điều ước thay cựu ước năm Giáp-Tuất (1874). Thượng tuần tháng 5 Quang tự thứ 10 (1884), toàn quyền Pháp Ba đứ cna (Patenôtre) lại đem nhiều binh thuyền tới cửa Thuận An. Bộ binh bèn áp tới bờ sông ngoài đò thành, bày súng đại bác, yêu cầu đổi 19 khoản trong điều ước (Harmand) kí tháng 7 năm Quang tự thứ 9 (1883). Nó lại bức lấy quốc cấn mà Thiên triều đã cấp phong, đem nung hủy cho chảy. Lại ép hủy hết các cỗ súng trong các đồn lũy ngoài thành. Rồi nó lại phái một quan binh 5 khuyên (đạitá) đem mấy trăm lính ép chúng tôi cho vào đóng trong thành, tại Trấn binh đài (Mang Cá) ở góc hữu thành. Lại ép chúng tôi cấp tốc triệt hạ 200 cỗ đại bác đặt trên mặt thành. Các cỗ súng này nặng, chúng tôi khiêng bỏ không kịp ; thì chúng nó sai binh tự tiện đóng đanh sắt cho tắc lỗ tim (lỗ châm lửa) của

vài mươi cỗ. Và lại chúng tự tiện đặt hay bỏ các quan lại tại các tỉnh Bắc Kỳ (như dùng Nguyễn Hữu Độ và Hoàng Cao Khải) và bắt nhiều đến hàng vạn dân phu mà xua vào trận địa.

« Khi quan binh Thiên triều sang dẹp chúng, đến đâu cũng có quan lại nhân dân chúng tôi giúp, hoặc dẫn đường, hoặc theo gánh gồng lương thực, đàng được, hoặc thăm dò tin tức. Chúng cho thám tử rình mò, hễ bắt được thì trị tội rất nặng. Ví dụ, tuần phủ Hưng Yên Nguyễn Văn Thận bị chúng bắn chết ; tuần phủ Quảng Yên Hoảng Văn Vi, tuần phủ Hải Dương Nguyễn Văn Phong, tổng đốc Hải An Hà Văn Quan đều bị chúng bắt đem xuống hoả thuyền chờ đi mất. Các xã thôn cũng nhiều nơi bị giết, đốt rất khổ.

« Ngày 21 tháng trước (tháng 5 năm Ất Dậu, tức 3.7.1885), đô thống chúng (tướng De Courcy) lại đem 6 chiếc tàu lớn vào cửa Thuận An. Hơn nghìn lính đổ bộ lên Trấn Bình Đài tại góc hữu trong thành, đóng cùng lính đã phái đến đó từ trước. Chúng nó hoành hành áp bức như thế. Chúng tôi chịu nhịn muôn bề không nổi. Đêm 22 tháng trước (4-5 tháng 7) chúng tôi đã chiến đấu với chúng, từ giờ Sửu (quá 1 giờ sáng) đêm ấy đến giờ Thìn đêm 23 (quá 7 giờ sáng đêm 5-6 tháng 7) , giết được hơn nửa binh lính chúng. Khôn nổi ! Súng trái phá của chúng bắn dữ dội, mà súng đại bác của chúng tôi không địch nổi. Tôi đã đem thân liệu ra phía Bắc thành, xếp đặt các tỉnh, cử hiểm đóng quân, khuyến lỵ thành dân lo việc khôi phục... »

Bức thư này là trích từ *Tư liệu Trung-Pháp-Việt giao thiệp*, tập 5, trang 3250, chuyện về Bắc Kinh bởi tổng đốc Vân Quý. Sứ thần ta là Nguyễn Quang Bích mang sang Mông tự đạiphận Vân Nam, liền sau khi Hàm Nghi còn ở Quảng Trị. Ý chừng, Tôn Thất Thuyết mong sắc ấn mới của vua Thanh để tăng uy tín cho sự kêu gọi "cần vương". Thật ra thì lòng cần vương không cần gì sắc ấn của nhà Thanh. Lòng thương Vua, yêu nước, ghét Tây rồi oán lây đến giáo dân, cũng đủ thổi bùng phong trào cần vương bấy giờ ở Nghệ Tĩnh.

(... lược bớt ...)

Cố Điện (phần 3/5)

(bài đã đăng Diễn Đàn số 27, 02.1994)

Cập nhật : 10/03/2008 17:00

(... lược bớt ...)

Từ đó, phong trào Cần vương chỉ âm-ỷ phía Bắc Hoành Sơn. Trái lại ở Quảng Bình là chỗ vua nấp, thì lại rất căng. Quân Pháp đem đại lực ra lùng bắt Hàm Nghi. Ngày 2.11.1888 , Hàm Nghi bị tên phán thần Trương Quang Ngọc bắt, sau khi giết người bảo vệ gần vua là Tôn Thất Thiệp, con bé của Tôn Thất Thuyết. Anh Thiệp là Tôn Thất Đạm tự tử chứ không chịu hàng. Trong lúc ấy, Phan Đình Phùng đã lánh ra Bắc Kỳ, tại Sơn Tây, để tìm Tôn Thất Thuyết và xét tình hình

cần vương ở Bắc. Nhưng chưa chắc gì liên lạc với Thuyết được, Thuyết với tuýtùng chỉ dưới mười người, ra Thanh Hoá chùng vào tháng 3.1886 ; ngược triền sông Mã, qua Thượng Lào, tới Lai Châu ; trú tại nhà Đèo Văn Trì (I) vào tháng 6.1886. Từ đó, chuyển lời Hàm Nghi xin quân Thanh vào nước. Nhưng Thanh và Pháp đã kí hiệp ước Thiên Tân (11. 5.1884 và 4.4.1885) buộc vua Thanh không những phải rút quân chínhqui về mà còn phải trị tội Lưu Vĩnh Phúc và quân Cờ Đen của y. Sau đó, lại có sứ thần ta, Vũ Khắc Khoan tới Quảng Đông trình lên tổng đốc Lương Quảng, Trương Chi Động, một tờ bẩm của các viên Việt quản các tỉnh biên thuỳ, yêu cầu một sự sẽ thấy sau. Trong công văn, viết ngày 6.9 Quang tự 12 (3.10.1886) gửi về Bắc Kinh, viên tổng đốc có kèm theo lời bẩm của Hàm Nghi đề ngày 6. 10 năm trước (12.11.1885). Có lẽ, hoặc trên đường đi Lai Châu, hoặc sau khi trú tại nhà Đèo Vầu Trì, Tôn Thất Thuyết đã nhândanh Hàm Nghi viết tờ bẩm này [??? – TXA. nêu dấu hỏi]. Đoạn đầu gần giống như lời bẩm đã nói trên (? .7.1885). Lần này, Thuyết thấy hoàn toàn bất lực, không thể dựa vào sắc ấn vua Thanh mà đẩy mạnh cần vương ; cho nên xin thẳng Thanh triều đem quân vào đánh giúp. Đoạn sau tờ bẩm, kí tên Hàm Nghi, có :

« **Tháng 6 năm nay (1885), đã gửi tờ bẩm (TXA. nhấn mạnh)** rõ tình hình lên các quan tuấn phủ Quảng Tây và tổng đốc Vân Quý. Nhưng tiền đồ nhiều trở ngại; sợ lời bẩm chưa chuyển đạt được. Tôi nay đến trú ở sơn phạn Hà Tĩnh, cách Bắc Kì bảy ngày [theo đường thiên lí, chứ không tính theo đường nùng – TXA. chua thêm]. Thân hào các tỉnh lòng tôn chúa cũ, đều đã họp binh khởi nghĩa, theo về bảo vệ. Nhưng từ Thanh Hoá Ninh Bình trở ra Bắc, binh, thuyền chúng chiếm cứ, hiệu lệnh khó thi hành. Sức tôi lẻ loi khó lòng tự lập.

« Trộm nghĩ rằng sắc, ấn thì cha ông tôi đã được Thiên triều ban, thổ địa, nhân dân cũng bởi Thiên triều trao giữ. Thế mà ngày anh tôi còn ở ngôi, quốc cấn đã không hay giữ; nay tôi cũng không hay bảo thủ đô thành. Thế thì tôi đã mang nặng tội lắm. **Gần đây, lại nghe người Pháp đã chọn người khác làm quốc trưởng đặt ở Đô thành với chúng. Việc gì nó thi hành ra là để lừa những kẻ nhược tiểu (TXA. nhấn mạnh);** lẽ nào chúng lừa nổi kị cương Thiên triều và công pháp Vạn quốc.

« Tôi nay tuy trẻ, nhưng hiểu lẽ thường; há lại không lo tự chỗi dậy ! Nhưng đang bị tán hoán, nếu không dựa vào Thiên triều tái tạo, thì không đủ sức bảo tồn. Vậy mong Quan Lớn (tổng đốc) thương đến tình hình nghèo gặt của nước tôi, cứ tình thực mà thay lời chúng tôi xin hộ. May được Thiên triều bằng lòng sai tướng đem quân sang dẹp chúng. Tôi nguyện đem tiền của lương thực hộ tòng. Và xin Thiên triều tha những lỗi trước, ban cho sắc, ấn để nhờ uy tín Thiên triều mà hiệu lệnh quốc dân, thục phục nhântâm, lâu dài làm phen giậu,..» (12.11.1885) (Tulieu trên, trang 3596)

Xem lời bẩm trên, ta thấy rằng vào cuối năm 1885 Thuyết còn ở vùng Hà Tĩnh và chưa hiểu tình thế Trung-Pháp. Khi lên đến vùng Tây Bắc, chắc Thuyết bắt liên lạc với phong trào chống Pháp dọc biên thuỳ, và mới biết bấy giờ Pháp đã ép mạnh Trung Quốc phái quân nhân hợp định

biên giới, không những ở Lương Quảng, mà cả ở Vân Nam. Hai chức trách Trung quốc, Chu Đức Nhuận và Sầm Dục Tú, tháng 8 năm 1886, họp với quan Pháp khám biên giới vùng Bảo Thắng, gần Lao Kay; đã trả lời, ngày 5.9.1886 cho Tây dương đại-thần Lí Hồng Chương rằng không đi được vì ốm; và thêm rằng :

« Hiện nay, tại các chỗ này có nghĩa quân, lính đồng dục Việt Nam đóng đồn, mỗi nơi vài nghìn người, trên một dải gần Đô Long (thuộc tổng Tụ Long, tỉnh Hà Giang, nay mất vào phủ Khai Hoá, thuộc Vân Nam), An Long, Lục An (trên bờ sông Cháy ?). Tôn Thất Nguyễn Phúc Thuyết cũng có tới các chỗ ấy hoạt động, kháng cự với quân Pháp. Đất Mạnh Thoa tiếp với đất Tam Mạnh, Thập Châu (Tây bắc Bắc kì) lại có quan Việt Nam Nguyễn Quang Bích và đốc đồng Đèo Văn Tri cố thủ. Đường sá không thông, sợ Pháp không thể đi lại khám được. Lại có Nguyễn Văn Giáp và tùy thuộc đóng ở các xứ Hưng Hoá, Cẩm Khê và Thanh Ba. Nghe nói quân Pháp thiếu lương, sợ không dám tới các chỗ ấy...»

Lời trên đủ chứng rằng, trái với một vài durluận, trong năm đầu lên « ở nhờ » nhà Đèo Văn Tri, Tôn Thất Thuyết không chỉ ngồi không ẩn trốn. Chắc bấy giờ ông đã liên lạc với nhóm cần vương dọc biên thuý. Rất có thể rằng từ bắ mà các quan đầu ba tỉnh chiến khu Việt Bắc sai sứ mang sang Quảng Châu cũng được viết theo mệnh lệnh của ông.

Số là ông đã thấy sự mình làm, đưa vua Hàm Nghi náu ở vùng núi hiểm Hà Tĩnh. Pháp đã sai binh thuyền đuổi theo dọc bờ biển, rồi chiếm các tỉnh dọc đường thiên lí ra Bắc : Quảng Trị, Đồng Hới, Nghệ An và Thanh Hoá; một mặt khác Pháp sai quân từ Nam Kì vào dẹp văn thân từ Bình Thuận trở ra, và đại quân của thiếu tá Metzinger từ Bắc kéo vào Quảng Bình để đánh bắt Hàm Nghi. Để đối phó lại, Thuyết không loliệu trước lưu lại khí giới gì cả. Vì vậy, có lẽ chính Thuyết, khi lên đến Việt Tây Bắc, đã muốn nhấn đồ đệ đem Hàm Nghi lên vùng Việt Bắc, nhưng sự không thành, như sẽ thấy sau. Theo lời tổng đốc Lương Quảng, trong tờ bắ mà sứ thần Vũ Khắc Khoan mang tới Quảng Châu, có đoạn như sau :

" Chúng tôi là các viên quan lại triều trước, gồm :

Nguyễn Đình Nhuận coi tỉnh Sơn Tây

Lã Xuân Oai coi tỉnh Lạng Sơn

Nghiêm Xuân Phương coi tỉnh Cao Bằng

(Những viên này được Hàm-nghi, sau khi rời thủ đô, vào ngày mùng 3 tháng 6 năm Ất Dậu, ra chiếu bổnậm; theo *Phong trào Cần vương* trang 71, soạn giả Trần Văn Giàu)

Kính bắ quan Thiên triều tổng đốc Lương Quảng họ Trương (Chi Động) :

Tháng 5 năm ngoái (Ất Dậu 1885), vì bị quân Pháp đánh gấp, Vua chúng tôi phải chạy lánh. Chúng tôi **đã có tờ trình** qua các quan tổng đốc Vân Quý, và quan tuấn phủ Quảng Tây, nhờ xin đề đạt lên triều đình, nhưng đến nay chưa thấy được ban giúp. **Tháng 10 năm ngoái**, sau lúc Vua chúng tôi đến Sơn Phòng Hà Tĩnh, **theo lệ, viết văn gửi** nhờ quan tuấn phủ Quảng Tây bắ lên.

Ngày mồng 6 tháng 6 năm nay (Bính Tuất 1886 nguyên số tháng có lẽ vì đó là số 6 như số ngày), có phái viên đưa tờ văn ấy tới (tức là bản văn đã được viết hồi tháng 10 Ất Dậu 1885 – TXA. nhấn mạnh & chua thêm), chúng tôi vâng lời muốn đem nộp ; nhưng đến cửa quan đợi, chưa thấy trả lời. Chúng tôi sợ rằng các Ngài bận việc khámsát biên giới (với Pháp), cho nên chưa chuyển lên chăng ? Và chẳng, nước tôi mắc nạn này, thành tử rất thương tâm. Không đủ binh khí, thế vua chúng tôi không tự lập được.

« Tháng 11 năm ngoái (Ất Dậu 1885) chúng tôi đã sai uy viên về xin đón Vua chúng tôi, mong tới vùng Mục Mã, dựa thế Thiên triều, để tính đường cất quân trở lại. Khốn nỗi ! Vùng này nay lại bị kẻ trộm cướp chiếm. Chúng tôi có thương lượng với Lương Tuấn Tú ở Mục Mã, nhưng chẳng ăn thua gì.

« Chúng tôi trộm nghĩ rằng Vua chúng tôi trú tại Hà Tĩnh đã lâu ngày, không được ai tấc phá khí giới và quân lính. Muốn tới biên giới Bắc Kỳ, lại không có một tấc đất yên ổn để trú. Thiết nghĩ rằng Quan lớn đã có lòng thương cả thiên hạ, thì lẽ nào nhẫn tâm bỏ rơi vua nước chúng tôi. Ngoài sự chúng tôi xin quan tuần phủ Quảng Tây thăm biện, chúng tôi lại xin ngài chiếu cố làm sao cho Vua chúng tôi có thể tới ở trong nội địa, vùng giáp Mục Mã, Bảo Lạc, sống nhờ ở đó, điều khiển thành dân, giành lại đất cũ, để lâu dài làm phiên giậu cho Thiên triều. Như thế, nước tôi thực được nhờ ơn lắm lắm... Nếu lời thỉnh cầu này được Ngài chấp nhận, thì xin chỉ bảo cho chúng tôi để tin về ; Vua chúng tôi sẽ tuân theo làm...»

(Tư liệu trên [[Tư liệu Trung-Pháp-Việt giao thiệp – TXA. chua thêm](#)], trang 3594)

Tờ bảh này viết vào khoảng tháng 9 năm 1886, đang lúc Tôn Thất Thuyết mới tới Việt Tây Bắc và đang hoạt động càn vương ở vùng này. Vậy chắc rằng ý yêu cầu trên là ý của Tôn Thất Thuyết, vẫn không hiểu tình thế giữa Trung và Pháp, và vẫn còn nhiều mộng tưởng điên rồ. Còn viên tổng đốc Lương Quảng, Trương Chi Động, thì y hiểu rõ tình thế và xử trí vừa duy vật, vừa duy tâm, gửi lời phán đoán của y theo tờ bảh của vua tôi Việt. Trong thư trình lên Thanh triều, y tỏ ý kiên rõ ràng :

« Đã lâu Việt Nam thuộc phiên phong, vốn thành tử Thiên triều. Từ đời Hàm Phong, Đồng Trị (1859-61-74), nước ấy có nhiều giặc giã (tàn quân Thái Bình tràn vào). Đều được quân ta sang đánh mới yên. Lòng ta giúp rập lúc nguy tai, chưa từng chút nghĩ. Sau đó, vì vương nước ấy ngu muội, không biết cách chế trị giữ nước ; trong mấy năm vừa qua, đã nhiều lần kí minh ước với người Pháp. Dần dần nó bỏ phận làm phiên giậu cho ta. Đất mất, dân tan, tự mình gây họa. Năm trước, lúc Vân Nam và Quảng Tây đem quân vào đất nó, chúng tôi đã theo ý Hoàng thượng hết sức trừ kế giúp, điều quân chuyển lương, kinh dinh toàn sự ; thế mà nó không sai một phái sứ không gửi một bức thư đến tó cáo, trần tình, bần định, hoặc bày kết giúp công. Đến khi ta đại phá quân địch ở Nam Quan (27.3.1885), lấy lại được đất Lạng Sơn và Trùng Khánh, nó cũng không hay nhóm nghĩa quân, cử đến giúp quan quân đánh lui địch.

« Triều đình ta không nỡ để dân ta chịu lâu nạn binh đao với Pháp, nên đã nhận điều đình với Pháp (hiệp ước Thiên Tân 9.6.1885) Đến nay, sự thế đã thành. Nước ấy đã tự mình nhận nước Pháp vào bảo hộ. Gần đây thế lại càng lung lay, rồi mới tố cáo với ta và xin cầu viện. Đọc lời thư bày tỏ, tình rất đáng thương. Nhưng sự cơ đã hỏng. Cứu chữa không cách gì. Lời minh ước với Pháp đã rõ ràng, khó lòng mà bàn khác được.

« Còn như sự xin một giải đất nội địa gần Mục Mã, Bảo Lạc, để quốc vương chúng có thể tự đến ở, thì nguyên trong minh ước với Pháp không có điều ấy. Bản chức khó lòng thay lời xin được. Chỉ có thể thán dân nước ấy so lường sức mình, rồi đồng tâm trung thành duy trì sự thờ phụng tổ tiên nhà vương chúng mà thôi.

« Còn như viên quan Việt, Vũ Khắc Khoan, đã vượt đường xa tới đất Quảng Đông, chúng tôi nên theo ý Triều đình thương kẻ yếu, mà sẽ bảo kẻ chức vụ giảng giải minh bạch cho y, để nó thoải lòng, rồi cấp tiền đầy đủ ăn đường, sai lính hộ tống, cấp cho một hộ chiếu, rồi sai thuyền dẫn đi Liên Châu, Khâm Châu, rồi lên qua Thương Tư, Minh Minh đến Long Châu để về Việt. Chúng tôi cũng sẽ sai tiệp chuyển văn trát trả lời cho các viên chức cũ Việt, tổng đốc cũ Sơn Tây Nguyễn Đức Nhuận, vân vân... »

(Tư liệu trên, trang 3594-3595)

Có lẽ đây là công văn cuối cùng trong sự giao tiếp giữa hai triều: thiên tử và phiên thần, Mãn Thanh và Việt Nguyễn (TXA. nhấn mạnh).

TRÍCH THÊM VÀI ĐOẠN LIÊN QUAN GIÁN TIẾP

Cổ Điện (phần 4/5)

(bài đã đăng Diễn Đàn số 28, 03.1994)

Cập nhật : 10/03/2008 17:28

(... lược bớt ...)

Sau khi đậu cử nhân rất trẻ, Hoàng Cao Khải chắc muốn đậu đại khoa như nhiều ông cử trong tổng, trong làng. Nhưng vì lẽ giatur eo hẹp, thua bạc, ông ra làm quan sớm, nhận giáo chức nhỏ : huấn đạo huyện Thọ Xương, giữa nơi văn vật là Hà Nội. Cũng nhờ vậy, mà các quan to biết tiếng, cho nên ông chóng được thăng giáo thụ phủ Hoài Đức, cạnh Hà Nội ; rồi được bổ sang chánh chức : tri huyện Thọ Xương. Ở đây, gângui những quan giữ trách nhiệm lớn, không những quản lý việc dân, mà còn đối phó với binh lính và gian thương Pháp. Trong phe chủ hoà với binh Pháp, có Nguyễn Hữu Độ, được phái theo Trần Đình Túc ra Hà Nội điều đình với quân nhân Pháp. Cuối năm 1882, Hữu Độ thay Hoàng Diệu (tự tử khi Rivière lấy thành ngày 25.4.1882), làm tổng đốc Hà Ninh, trực tiếp liên lạc với Pháp. Sau ngày 19.5.1883 Rivière tử trận, quân Pháp đánh đuổi các quan ta. Nguyễn Hữu Độ tổng đốc, cũng như Hoàng Cao Khải tri huyện Thọ Xương đều

chạy lên đất huyện Từ Liêm. Chính phủ Pháp phái thêm quân tới Bắc Kỳ, và đặt chức cao ủy để uy hiếp hoàn toàn triều đình Nguyễn và tổ chức quyền Bảo hộ. Cao ủy Harmand đưa hạm đội phá các đồn ở cửa Thuận An, rồi nhân quân của vua Tự Đức chưa chôn, mà ép triều đình phải bãi binh ở Bắc và bảo tất cả viên chức phải trở về lịch sử mà làm việc cai trị theo chính quyền bảo hộ. Tuy phải kí điều ước trên, **nhưng hai phụ chính Tường với Thuyết vẫn không ban lệnh thi hành thực sự (TXA. nhấn mạnh)**. Viên thông sứ đầu tiên tại Hà Nội, Raymond Bonnal, trong sách hồi kí *Au Tonkin* viết :

« Những lệnh gửi từ Huế cho các quan Bắc Kỳ, bảo phải theo hoà ước 25.8 (hoà ước Harmand), bãi binh và trở về lịch sử, đều không hiệu quả. Hoặc bởi nghi ngờ người Pháp, hoặc bởi sợ quan trên trong bộ đã cấm ngầm, không một vị quan nào tìm cách ngoắc nối với chính quyền Pháp, để tổ mình định theo chính thể mới » .

Phủ Cao ủy biết Nguyễn Hữu Độ rút về ở gần sông Đáy, và thuộc phái cầu hoà, có thể chiêu dụ được ; mới sai người (có lẽ thủ hạ giám mục Puginier) đưa thư của phủ Cao ủy gọi. Sau đây là lời ghi bởi Bonnal (tài liệu trên, trang 128) :

« Viên Hà Ninh tổng đốc làm gương hàng phục, không phải không có giấy mời trước, viết theo mệnh lệnh Cao ủy... Ngày 11.9. 1883, y sai đưa bức thư này cho văn phòng Thống sứ :

"Nguyễn Hữu Độ, Hà Ninh tổng đốc, trân trọng xin đáp nhận bức thư mà Ngài đã gửi đến, cho hay rằng quan Cao ủy Pháp mời tôi tới gặp để trang trải mọi việc với Cao ủy.

" Nước Nam và nước Pháp đã trở lại thành thân thiện, tôi không ngần ngại nữa, tôi sẽ lập tức ứng đáp lời gọi, liền sau khi tôi soạn sửa xong.

" Tôi xin tới trình diện với Cao ủy ngày rằm tháng này (15.8 ta tức là 15.9.1883) tại chỗ nào xin Ngài cho biết, và xin dẫn theo viên tri huyện Thọ Xương.

" Tôi nhờ quan Giám đốc Văn phòng chuyển thư đáp này lên quan Cao ủy.

Tự Đức thứ 36, ngày 11 tháng 8 (11.9.1883) Ân Hà Ninh tổng đốc.

« Nguyễn Hữu Độ đến Hà Nội đúng ngày hẹn, trình diện với Cao ủy. Cao ủy sai người dẫn đến tôi, và bảo lập lại cho y chức nhiệm cũ. Nguyễn Hữu Độ, coi chừng 50 tuổi ra vẻ tiều tụy vì sống lang thang trong nhiều tháng. Diện mạo chính trực, chỉ xạm tối bởi bộ râu đen rậm, hiếm có cho người An Nam ; cách nhìn thẳng thắn, làm lợi trước để ta tin...

« Có một thanh niên theo ông ta, mặt mũi thanh nhã, thông minh, mà ông giới thiệu với tôi là tri huyện Thọ Xương, ở trong lòng Hà Nội. Tên y là Hoàng Cao Khải. Tôi tiếp hai viên này một cách khoan hồng, và gắng hứa tương lai vững chắc cho họ. Thấy tôi đối đãi nhã nhặn, cả hai đều cảm kích. Sau khi tôi hẹn sẽ lập lại cho cả hai quan chức và nghề cũ, thì họ cảm tạ với những lời lịch sự và thanh cao. Cho đến ngày Nguyễn Hữu Độ mất, sáu năm sau (1888), nước Pháp không

khi nào có kẻ phụng tìn cậy và tận lực như ông. Luôn luôn ông đã làm để dàng các công việc cho ta, vừa giữ lòng trung thành với vua (Đồng Khánh) và nước của ông.

« Người thanh niên đi theo ông, Hoàng Cao Khải, thì tính cương quyết, có nhiều tham vọng. Y cũng vậy, sẽ đem tận lực bình định Bắc Kỳ. Hoạn lộ rất cao là phần thưởng xứng đáng cho các công huân của y đối với chính quyền của y và nhà nước bảo hộ Pháp. »

Với quan điểm thực dân, sự thăm sát của viên Thống sứ đầu tiên đối với hai nhân vật hợp tác này là tinh tế. Nhưng sự thực là các viên này cố ý làm ngược với triều đình mình mật báo, tức là phản bội. Lúc đầu, Cao Khải chỉ là một kẻ phụng tìn. Còn Nguyễn Hữu Độ thì thích hành động, thích công danh. **Nhân thấy về binh bị thì Pháp mạnh hơn ta nhiều, cho nên chủ hoà, và ghét hai phụng tìn Tường và Thuyết. Biết rằng người Pháp không thể dung Tường và Thuyết (TXA. nhấn mạnh),** Hữu Độ theo Pháp, chắc mình sẽ thành một phò vương ở Bắc, quyền hơn những vị phụng tìn kia. Trong hơn 20 tháng, tại Hà Nội, Hữu Độ được bổ làm quan chức, nhưng phải làm thoả ý các tổ chức văn võ Pháp, và phải ngậm bòn khi Pháp phạm đến chính thể và nhân cách người nước ta. Ví như chuyện Pháp bắt tuần phủ Hưng Yên, Nguyễn Văn Thận, giải về Hà Nội, xử tội tử hình. Trước lúc bị bắt, ông bạn già quen biết nhấn lại cảm ơn y đã cấp cho... một cỗ quan tài ! Hữu Độ tìm mọi kế ép dân Hà Nội bán đất chùa Báo Thiên cho giám mục Puginier để xây nhà thờ lớn Hà Nội. Rồi được Pháp gán Bắc đầu bộ tư lệnh. Sang tháng 4.1884, Patenôtre lại đem chiến thuyền vào cửa Thuận, ép triều đình huỷ quốc ấn, kí lại hiệp ước bảo hộ. Trong lúc ấy, Hữu Độ vẫn ngấm ngầm tự coi mình là " khâm sai ở Bắc ". Sau vụ Patenôtre, viện Cơ mật gọi y về Kinh, và ra lệnh nếu không về thì phải tự tử như Hoàng Diệu ; nhưng y không vâng mệnh, và Pháp cũng không cho về. **Một năm sau, De Courcy đem quân trở vào Huế, định bắt Thuyết và Tường (TXA. nhấn mạnh),** chắc sự ấy đã làm cho Hữu Độ đắc chí. Sau khi Thuyết đem vua Hàm Nghi chạy khỏi đô thành, Pháp liền đưa Hữu Độ về Huế; rồi cùng mẹ và các vợ vua Tự Đức, các tôn nhân thân Pháp chọn Đồng Khánh thay Hàm Nghi. Hữu Độ liền gả con gái cho vua, đặt người phe mình vào các bộ, viện, rồi cầm đầu Cơ mật, trước khi trở ra Hà Nội với chức thực thụ khâm sai. Y giúp Pháp bình định xứ Bắc Kỳ, và huỷ quyền Triều đình Huế tại đó, cho đến năm y mất (18.12.1888). Y và chính quyền Pháp đã đồng tình chọn người thay thế sau này: ấy là người tay chân mật thiết: Hoàng Cao Khải.

Ngạn ngữ có câu: *Ai đưa con sáo sang sông ?* Nguyễn Hữu Độ chính là kẻ đưa con sáo vàng ấy. Trong hơn 5 năm, Hữu Độ đẩy Hoàng Cao Khải từ chức tri huyện đến chức tổng đốc. Trong khoảng đầu năm 1884, Pháp đánh Lạng Sơn, thì Cao Khải được lĩnh chức án sát Lạng Sơn, để bắt phụng tìn sung võ bị. Rồi lĩnh chức quyền tuần phủ Hưng Yên, sau khi quan tuần phủ Thận bị xử tử. Y quản lý mọi việc như tri huyện, trị thủy rất vừa ý nhà binh Pháp. Bị triệu về Kinh cùng Nguyễn Hữu Độ, y không tuân lệnh, nên sợ bị quan triều đình sai người đầu độc. Bonnal kể chuyện (sách trên, trang 223) rằng :

« Hoàng Cao Khải, còn trẻ, hăng hái, có nhiều tham vọng, thì đã nhất quyết chọn phe ta. Tintướng rằng sự tiến hành của chúng ta sẽ thành công, y ít để ý đến ý nghĩ của Thế Đĩnh, và chỉ cẩn thận tránh khỏi bị đầu độc, bằng cách sai bà vợ cả (chỉ con bác Phan Đĩnh Phùng) nấu ăn và trữ ngầm nước uống » .

(... lược bớt ...)

HOÀNG XUÂN HÃN

Paris ngày 27.2.1994

Trần Xuân An trích đoạn nguyên văn,

6 & 9-6 HB8 (2008)

Trích từ [Thông báo cập nhật](#) (trang 6) -- Web Tác giả Trần Xuân An:

► 09-05 HB8: Trên báo *Tuổi Trẻ Cuối Tuần*, số 18-08 (1283), ra ngày 11-5-2008, ai đó vừa tung ra CHIẾU CẦN VƯƠNG GIẢ MẠO MỚI với nhan đề bài báo " *Tìm thấy nguyên bản chiếu Cần Vương*" ??? Tất nhiên không phải dịch giả Trần Đại Vinh (giảng viên Khoa Ngữ văn, ĐHSP. Huế), cũng không phải ông Thái Lộc (phóng viên đưa tin [?]). Tại sao có thể nói ngay đó là [Chiếu Cần vương giả mạo \(ngụy tạo\) mới nhất](#) được tung ra? Xin vui lòng xem ngay trên bản chiếu, chi tiết ngày tháng năm "*Hàm Nghi ngũ niên lục nguyệt sơ lục nhật*" (Hàm Nghi **năm thứ 5**, ngày mồng sáu tháng sáu, tức là 03-7-**1889** [?!?]) thuộc năm **Kỷ Sửu** [?!?]; chi tiết **vua Hàm Nghi đích thân qua nước Đại Đức** ("*Đại Đức quốc*") cầu viện và đã được chính phủ nước Đức đồng ý [?!?]; rồi khi **vua Hàm Nghi đã về thẳng tỉnh Quảng Đông**, vị vua trẻ này đã tiếp kiến các quan viên hội họp để nghe họ biện bạch [?!?]. Và còn nhiều chi tiết sai trái với "*Dụ Nguyễn Văn Tường*" (02-6 Ất Dậu [13-5-1885]) và "*Dụ Hoàng tộc*" (7-6 Ất Dậu [18-5-1885])! Xin nhớ rằng, "*Lệnh dụ Thiên hạ Cần vương*" (tức "*Dụ Cần vương*"), từ trước đến nay, như chúng ta biết, cũng được ban ra, truyền đi từ Tân Sở (Cam Lộ) **cùng một ngày** với "*Dụ Nguyễn Văn Tường*"; và [cả ba bản dụ kể trên đều nhất quán về nội dung](#). Giảng viên, nhà nghiên cứu Trần Viết Ngạc cũng đã có một bài tham luận sử học "*Chiếu hay Dụ Cần vương?*" (Kỷ yếu Hội nghị khoa học lịch sử về "*Nhóm chủ chiến triều đình Huế và Nguyễn Văn Tường*", ĐHSP. TP.HCM., 20.6.1996, tr. 25 – 30; Tạp chí Xưa & Nay, số 128, tháng 11. 2002, tr. 9 – 11), xác định chính xác là Dụ Cần vương, được tuyên tại Tân Sở, Cam Lộ, 13-7-1885, đồng thời cũng khẳng định là Chiếu Cần vương số 2 (ban

bổ tại Hương Khê, Hà Tĩnh, 19-9-1885, theo sách "*Lào và chế độ bảo hộ thuộc Pháp*" [*Le Laos et le protectorat français*], Paris, 1900] của Gosselin) chỉ là văn bản giả mạo. [Trần Xuân An cũng đã góp phần làm rõ hơn về vấn đề này](#). Nay, trên báo *Tuổi Trẻ Cuối Tuần*, số 18-08 (1283), ra ngày 11-5-2008, lại "xuất hiện" thêm một Chiếu Cần vương giả mạo mới ... toanh! (9 & 10-5 HB8) -- Xem tiếp tiểu mục bổ sung 10-5 HB8 ở kề ngay bên dưới tiểu mục này.

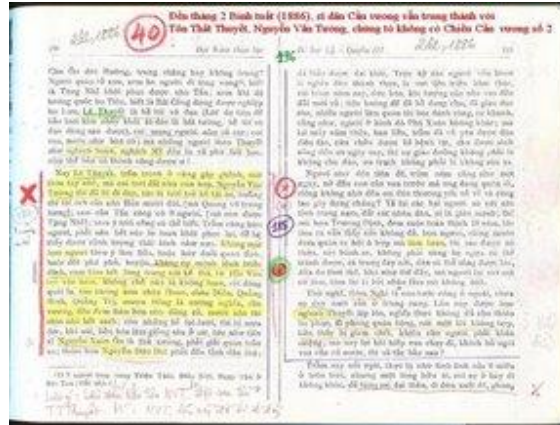


[Link: Ảnh quét chụp \(scan\) trang báo, lớn hơn](#) [Link](#)

[bài báo về Hàm Nghi](#)

► 10-5 HB8: WebTgTXA. đã bổ sung vào tập ảnh (link phía trên) [20 trang đôi "Đại Nam thực lục, chính biên", kì V và kì VI](#), đã được quét chụp (scan), gồm những tư liệu gốc đã được Trần Xuân An sử dụng để chứng minh không có cái được gọi là Chiếu Cần vương số 2 ("*Chiếu Cần vương - Gosselin - Hà Tĩnh*") hay Chiếu Cần vương giả mạo mới được tung ra trên báo *Tuổi Trẻ Cuối Tuần*, số 18-08 (1283), ra ngày 11-5-08 mới đây (*tạm gọi là "Chiếu Cần vương - D'Argenlieu -- Hàm Nghi năm thứ 5"*).

Xin lưu ý: Trong "*Hoàng đế An Nam*" ("*L'Empire D'Annam*"), xuất bản 4 năm sau cuốn "*Lào và chế độ bảo hộ thuộc Pháp*" ("*Le Laos et le protectorat français*", Paris, 1900), cái được gọi là Chiếu Cần vương số 2, ghi ngày 19-9-1885, Charles Gosselin lại không nhắc đến nữa, và ông ta viết rõ ở nội dung của cuốn sách: "*Ngày 05 tháng 09 là hạn chót hai tháng mà ông thống tướng De Courcy quy định cho [Nguyễn Văn] Tường phải ổn định An Nam. [Nguyễn Văn] Tường, như người ta nhận biết, đã cung cấp cho chúng ta những nguồn tin thất thiệt; mặc dù chúng ta đã giám sát chặt chẽ, ông ta vẫn liên lạc với những nhân vật đáng ngờ ở bên ngoài. Thống tướng quyết định cho bắt giữ ông ta*". (Trích [Gosselin, L'Empire d'Annam, Perrin et Cie, Libraires – éditeurs, Paris, 1904, tr. 219](#)).



[Đến tháng 2 năm Bính Tuất \(1886\), sĩ dân vẫn trung thành với Tôn Thất Thuyết, Nguyễn Văn Tường, chứng tỏ không hề có "Chiếu Cần vương -- Gosselin" \(19-9-1888\) hay "Chiếu Cần vương -- D'Argenlieu - Hàm Nghi năm thứ 5" \(03-7-1889\)](#)

TỰ LIỆU GỐC ĐÃ ĐƯỢC GỖ PHÍM VI TÍNH : [TẬP 2](#) | [TẬP 3](#) VUI LÒNG TÌM NHỮNG TIỂU MỤC CẦN THIẾT

► 12-5 HB8: [Báo Tuổi Trẻ in giấy & Tuổi Trẻ trực tuyến: GS. Đinh Xuân Lâm trả lời phỏng vấn về những người yêu nước chống Pháp bị Pháp lưu đày biệt xứ tại Tahiti, Guyane, Madargasca, Nouvelle Calédonie \(Tân Đảo\), Algerie... \(PV. Thu Hà thực hiện\): "... Ở đảo Tahiti thì có Kỳ Đờng Nguyễn Văn Cẩm, phụ chính Nguyễn Văn Tường, Phạm Thân Duật \(vị này chết trên đường đến đảo, bị vớt xác xuống biển\). Ở Algeria có vua Hàm Nghi... Những người yêu nước của chúng ta bị lưu đày đi khắp nơi, cũng có nghĩa là máu của chúng ta đã đổ xuống rất nhiều xứ lạ..." & "... Tôi đã thấy trong hàng kilômet tài liệu của trung tâm lưu trữ hải ngoại của Pháp ở Aix-en-Provence có rất nhiều tài liệu về các nhà tù hải ngoại. Cũng từ các tư liệu đó mà chúng tôi đã cung cấp cho hậu duệ của cụ Nguyễn Văn Tường để họ tìm đến tận Tahiti, nơi cụ bị lưu đày, và mang về những cứ liệu xác thực chứng minh cha ông họ - phụ chính Nguyễn Văn Tường không hề là người theo Pháp như bấy lâu nay chúng ta vẫn đánh giá nhầm. Sau khi Hàm Nghi xuất bôn, cụ vào thành ở nhưng thực chất vẫn tiếp tục liên lạc và ủng hộ quân Cần Vương. Một cuộc hội thảo với nhiều báo cáo khoa học đã được tổ chức, tượng đồng chân dung cụ đã được đúc và tẩm bia ghi công cụ đã được dựng ở quê nhà Quảng Trị. Vì những tấm gương như Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Thái Học hay Nguyễn Hữu Huân, cuộc tìm kiếm của chúng ta cần được tiếp tục, ở Guyane, ở Nouvelle Calédonie, ở Madagascar..." --- \[Xem tiếp...\]\(#\)](#)

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/thongbao-update-6>

Xem thêm:

LỄ MINH OAN & DỰNG BIA LỊCH SỬ NGUYỄN VĂN TỰỜNG (1824-1886):

[Link tập ảnh gồm 53 tấm của NQTT. & một số tấm ảnh khác của WebTgTXA.](#)

(Mở khung màn hình mới -- open in new window -- để xem)

[Slideshow - Trình chiếu](#)



GS. Đinh Xuân Lâm trả lời phỏng vấn, Tuổi Trẻ, 12-5-2008 --- THU HÀ thực hiện

Nguồn / link: <http://www.tuoitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=257097&ChannelID=3>

ĐỌC BÁO IN GIẤY BẰNG HÌNH ẢNH ĐƯỢC CHỤP BẰNG MÁY ẢNH: bài phỏng vấn trên ở tr.1 & tr.3 báo Tuổi Trẻ, 12-05-08:

<http://picasaweb.google.co.uk/tranxuanan.writer/HinhanhTulieu8/photo#5199326088510202226>

Xem thêm: <http://tranxuanan.writer.googlepages.com/thongbao-update-6>

► **03-6 HB8: VẤN ĐỀ CHIẾU CẦN VƯƠNG GIẢ MẠO** (tiếp theo): Báo THỂ THAO & VĂN HOÁ (Thông tấn xã Việt Nam), số ra ngày 03-6-2008, tr. 20: "[Chỉ có Chiêu Cần vương lần thứ nhất là thật?](#)" -- TS. Nguyễn Quang Trung Tiến, khoa trưởng Khoa Lịch sử, Đại học Khoa học Huế, trả lời phỏng vấn về tính xác thực của các bản Chiêu Cần vương; qua đó, ông đã xác định 2 bản "Chiêu Cần vương" số 2 và số 3 (bản Gosselin 19-9-1885, bản D'Argenlieu 03-7-1889) là giả mạo.

► **06-6 HB8: VẤN ĐỀ CHIẾU CẦN VƯƠNG GIẢ MẠO** (tiếp theo): **Trần thuật lại 3 bài báo** trước **bài 4**, ngày 03-6-08 (thạc sĩ Nguyễn Quang Trung Tiến trả lời phỏng vấn, tr. 20), trên **Báo**

Thể thao & Văn hoá (Thông tấn xã Việt Nam): Các số 149, 150, 151 thuộc các ngày 28-5-08, 29-5-08, 30-5-08, đều ở trang 18:

Bài 1: Hà Văn Thịnh, giảng viên Khoa Lịch sử Đại học Khoa học Huế, bài **“Những chỗ ngò về ‘nguyên bản’ Chiếu Cần vương”**

Bài 2: Th.S. Phan Thuận An, nhà nghiên cứu tại Huế, bài **“Hiện vật này có những điểm bất thường”** (Khang An ghi)

Bài 3: GS.TS. Chương Thâu, nguyên trưởng Phòng Lịch sử Cận đại Viện Sử học, bài **“Chuyện rất mới, nên tổ chức hội thảo!”** (Nguyễn Mỹ ghi)

Ý kiến bổ sung của Trần Xuân An: Trên cơ sở nhận thức rằng, những lãnh tụ, thủ lĩnh phong trào Cần vương không thể dám vi phạm luật pháp ở mức độ nghiêm trọng như giả mạo sắc dụ, chiếu chỉ của vua, tôi nghĩ đến khả năng chính bọn mật thám Pháp, các linh mục đột lốt tôn giáo khác như giám mục Puginier (*) (tôi không vợ đũa cả nắm!), chúng đã bịa tạo ra các chiếu chỉ Cần vương giả mạo này để li gián “kẻ ở, người đi” (hoạt động hợp pháp, bán hợp pháp và lên rừng kháng chiến) (**), và càng về sau là để nhử các người yêu nước, ủng hộ phong trào Cần vương, phong trào kháng Pháp, để rồi một khi chúng đã nắm được họ, chúng bắt bớ, tù đày họ. Tôi cho rằng, “Chiếu Cần vương – Gosselin – 19-9-1885” và “Chiếu Cần vương – D’Argenlieu – 1889” và các chỉ dụ giả mạo khác có thể (95%) đều thuộc loại này; một số khác (5%) còn lại là do những kẻ thảo khấu tảo tợn khác (nói chung là bọn phi) giả mạo, nhằm mục đích kiếm chác tiền vàng, lương thực.

Xem thêm:

Hồ Sĩ Bình: "Văn kiện lịch sử: Phải xác định vị trí địa lý và tên gọi chính xác" ---

Tạp chí điện tử Du Lịch Việt Nam online (Bộ Văn hoá - Thông tin), Thứ Năm, 05/06/2008-10:32 AM).

Trích đoạn mở đầu bài báo: "Bài báo Tìm dấu vua trong lòng dân của tác giả Trần Nhã Thụy (Tuổi trẻ ngày 21.5) có chi tiết: Vua Hàm Nghi phát hịch Cần vương ở Tân Sở (Quảng Bình) là chưa chính xác về việc xác định vị trí địa lý của Tân Sở và tên gọi của văn kiện lịch sử “Hịch Cần Vương”".

Nhân đây, WebTgTXA. cũng xin cảm ơn nhà báo Hồ Sĩ Bình, và thêm một lần nữa xác định như sau: "Chiếu Càn vương" theo Gosselin, trong Le Laos et le protectorat français (xuất bản tại Paris, 1900) đã được phản bác và chứng minh đó chỉ là một bản chiếu ngụy tạo. Người khởi đầu việc phản bác, chứng minh này là Nnc. Trần Việt Ngạc (Kĩ yếu Hội nghị sử học, ĐHSP. TP.HCM., 20-6-1996), và sau đó tôi đã góp phần phản bác với những chứng cứ, tư liệu khác, chủ yếu căn cứ vào tư liệu gốc của triều Nguyễn và cũng của Việt Nam chúng ta, để lập luận (Kĩ yếu Hội thảo sử học, Trung tâm KHXH. & NV. Đại học Huế, Hội KHLS. Thừa Thiên - Huế, Tạp chí Huế Xưa & Nay, 02-7-2002). TXA.

<http://www.baodulich.net.vn/Story/vn/vandehomnay/vandehomnay/2008/6/2226.html>

Trở về

THÔNG BÁO CẬP NHẬT Ở CÁC TRANG KHÔNG PHẢI TRANG BÀI MỚI - SÁCH MỚI - TIN TỨC MỚI:

http://tranxuanan.writer.googlepages.com/thongbao-update_mucluctrang

TRANG BÀI MỚI - SÁCH MỚI - TIN TỨC MỚI

&

trang mục lục Giao Lưu:

http://tranxuanan.writer.googlepages.com/linkdoanket_mucluctrang

(mục lục của mục này -- các trang Giao lưu)

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/linkdoanket>

(trang 1 Giao lưu)

TRANG "NGÀN WEBS CỦA NGÀN NHÀ":

<http://tranxuanan.writer.2.googlepages.com/webcacnha>

Trang chủ Web. Tác giả Trần Xuân An:

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com>

trang "Những trang mục trên 'Web Tác giả Trần Xuân An':

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/webtacgiatranxuanan>

00195696